MỤC LỤC

HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI CUỐI HỌC KÌ I LỚP 5	TRANG	
	Đề	Đáp án
ĐỀ SỐ 1 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	3	11
ĐỀ SỐ 2 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	5	13
ĐỀ SỐ 3 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	7	15

A. HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI

ĐỀ SỐ 1
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Số thập phân gồm **"25 đơn vị, 5 phần mười và 2 phần nghìn"** được viết là: .....

Câu 2. Phân số thích hợp điền vào chỗ chấm để $3,4058 = 3 + \frac{4}{10} + ... + \frac{8}{10000}$ là:

A. $\frac{5}{1}$ **B.** $\frac{5}{10}$ **C.** $\frac{5}{100}$ **D.** $\frac{5}{1000}$

Câu 3. Số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm để 3 tấn 50 kg = ... tấn là:

A. 3,5 **B.** 3,05 **C.** 3050 **D.** 3,005

Câu 4. Điền dấu ">, <, =" thích hợp vào chỗ trống:

$12,2 \square 12\frac{1}{4}$

Câu 5. Trong đợt Giáng sinh 2023, một nhóm tình nguyện có tên gọi "Santa Claus" định may các bộ quần áo dành tặng cho những em bé vô gia cư. Biết rằng nhóm có 781,3 m vải và mỗi bộ quần áo may hết 2,7 m vải. Hỏi nhóm tình nguyện đó may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và còn thừa bao nhiêu mét vải?

A. 289 bộ và thừa 1 m. **B.** 289 bộ và còn thừa 10 m.

C. 290 bộ và không còn thừa. **D.** 290 bộ và còn thừa 1 m.

Câu 6. Bán kính của hình tròn có chu vi C = 62,8 m là:

A. 8 m **B.** 9 m **C.** 10 m **D.** 11 m

Câu 7. Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $1 - \left(\frac{2}{5} + \frac{1}{3}\right) = \frac{.....}{15}$ là:

A. 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

Câu 8. Một hình tam giác có diện tích là 20 cm^2. Biết độ dài một cạnh đáy là 5 cm. Vậy chiều cao tương ứng với cạnh đáy đó là:

A. 4 cm **B.** 6 cm **C.** 7 cm **D.** 8 cm

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) 58,25 + 48,76 b) 115,8 – 46,25 c) 5,8 × 4,4 d) 67,5 : 2,5

Bài 2. (1,5 điểm) Tính bằng cách thuận tiện:

a) 0,25 × 1,239 × 4 : 0,01 b) 10,05 × 15,7 – 10,05 × 4,7 – 10,05.

Bài 3. (2 điểm) Một thửa ruộng hình tam giác có đáy là 100 m và chiều cao tương ứng bằng $\frac{1}{5}$ độ dài đáy. Trên thửa ruộng đó người ta trồng lúa, trung bình cứ 100 m^2 thu được 60 kg thóc.

a) Tính diện tích thửa ruộng đó.

b) Hỏi trên cả thửa ruộng người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?

Bài 4. (0,5 điểm) Cho hình tam giác ABC, có M, N lần lượt là trung điểm của AB và BC. Nối C với M, M với N. Tính diện tích hình tam giác CMN, biết diện tích hình tam giác ABC là 30 dm^2.

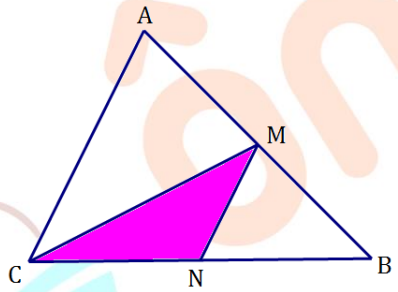

Trả lời:

.....

ĐỀ SỐ 2
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Số thập phân **"Mười bảy phẩy năm mươi lăm"** được viết là: .....

Câu 2. Giá trị của chữ số 6 trong số thập phân 108,637 là:

A. $\frac{6}{10}$ **B.** $\frac{6}{100}$ **C.** $\frac{6}{1\,000}$ **D.** $\frac{6}{10\,000}$

Câu 3. Điền dấu ">, <, =" thích hợp vào chỗ trống:

41,04 + 18,96 ☐ 90 – 35,6 – 0,95

Câu 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm: $5\ ha\ 6m^2 = \ldots\ldots\ldots\ldots ha.$

Câu 5. Phân số thập phân ở giữa hai phân số: $\frac{4}{10}$ và $\frac{5}{10}$ là:

A. $\frac{9}{10}$ **B.** $\frac{1}{10}$ **C.** $\frac{20}{100}$ **D.** $\frac{42}{100}$

Câu 6. Một hình tam giác có diện tích là 18 dm^2. Tính độ dài đáy, biết chiều cao tương ứng với cạnh đáy đó là 90 cm.

A. 2 dm **B.** 4 dm **C.** 5 dm **D.** 0,4 dm

Câu 7. Chu vi hình tròn có bán kính r = 2,25 dm là:

A. 14,13 dm **B.** 24,5dm **C.** 16,23dm **D.** 20,61 dm

Câu 8. Cho biết diện tích hình chữ nhật ABCD là 2 400 cm^2 (xem hình vẽ).

Tính diện tích của hình tam giác MCD.

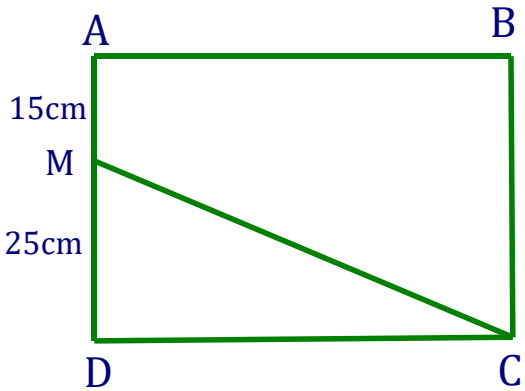

A. 500 cm^2. **B.** 750 cm^2. **C.** 450 cm^2. **D.** 1 500 cm^2.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) 35,5 + 26,86 b) 450,25 – 45,28 c) 1,23 × 0,6 d) 142 : 4

Bài 2. (1,5 điểm) Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 kg 250 g = ... kg b) 25 m 15 cm = ... m c) 38 m^2 26 dm^2 = ... m^2

5 tấn 2 kg = ... tấn 60 km 50 m = ... km 25 ha 800 m^2 = ... ha

Bài 3. (2 điểm) Cho hình vẽ như bên dưới:

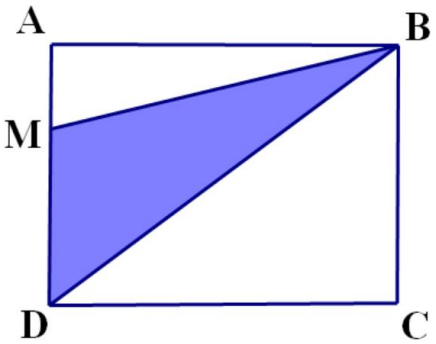

Biết AM = 16 cm; MD = 32 cm và hình chữ nhật ABCD có diện tích là 2 688 cm^2. Tính diện tích của hình tam giác MBD.

Bài 4. (0,5 điểm) Tìm chữ số x thoả mãn: 131,3 < $\overline{6x}$ + $\overline{x3}$ < 144,3

Trả lời: .....

ĐỀ SỐ 3
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Số thập phân gồm: ba nghìn không trăm linh ba đơn vị, năm phần trăm được viết là:

A. 3003,5 **B.** 303,05 **C.** 303,005 **D.** 3003,05

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong: 18,987 = 18 + 0,9 + 0,08 + ... là:

A. 7 **B.** 0,7 **C.** 0,07 **D.** 0,007

Câu 3. Nhân dịp Giáng sinh, Tuyết mua đường làm bánh để tặng các bạn trong lớp. Tuyết chia làm 4 phần: $2\frac{1}{3}$kg; $3\frac{3}{4}$kg; $3\frac{1}{2}$kg và $3\frac{5}{12}$kg để làm các món bánh khác nhau. Phần nhiều nhất dành cho món bánh gừng. Để làm món bánh quy gừng, bạn ấy sẽ chọn số phần là:



A. $2\frac{1}{3}$kg **C.** $3\frac{3}{4}$kg

B. $3\frac{1}{2}$kg **D.** $3\frac{5}{12}$kg

Câu 4. Số dư trong phép chia bên là bao nhiêu?

(Kết quả lấy đến 2 chữ số ở phần thập phân)

56,69	26
46	2,18
209	
1	

A. 1 **C.** 0,01

B. 0,1 **D.** 0,001

Câu 5.

a) Điền dấu >; <; = vào ô trống:

12,56 × 100 ☐ 12,56 x 0,01 258,1 × 0,1 ☐ 2,581 x 10

b) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

456,8 : 1000 = ... 25,86 : 0,01 = ...

Câu 6. Chu vi hình tròn có đường kính d = 3,25 dm là:

A. 24,13 dm **B.** 10,205 dm **C.** 16,57 dm **D.** 22, 33 dm

Câu 7. Một thanh sắt dài 2,2 m cân nặng 66 kg. Hỏi một thanh sắt cùng loại dài 2,8 m thì cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

A. 78 kg. **B.** 80 kg. **C.** 82 kg. **D.** 84 kg.

Câu 8. Một tam giác có diện tích là 30cm^2, chiều cao bằng 6cm. Cạnh đáy tương ứng với chiều cao có độ dài là:

A. 10 cm **B.** 5 cm **C.** 10 cm^2 **D.** 5 cm^2

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) 478,08 + 92 b) 58,4 – 9,52 c) 4,05 x 7,8 d) 234 : 65

Bài 2. (2 điểm)

a) Tìm x, biết: $10 \times x - 2,5 = 7,5$

b) Tính bằng cách thuận tiện: 0,568 + 0,568 × 550 + 0,568 × 449

Bài 3. (0,5 điểm) Sau chuyến du lịch Ai Cập, Minh muốn tự tay vẽ lại Đại Kim tự tháp Giza để lưu giữ các thông tin bạn đã tìm hiểu được. Biết rằng độ dài cạnh đáy mặt bên mà Minh vẽ là 34,2cm và chiều cao tương ứng là 2dm. Tính diện tích mặt bên kim tự tháp Minh đã vẽ.



Bài 4. (1 điểm) Nhân dịp Tết Nguyên đán, Trường Hạnh Phúc tổ chức Chương trình **"Tết yêu thương"**, gói bánh chưng và trồng rau sạch gửi tới các Bệnh viện. Nhà trường dành một mảnh đất có dạng hình tam giác để trồng rau sạch với độ dài đáy 20m, chiều cao tương ứng bằng $\frac{3}{5}$ độ dài đáy.

a) Tính diện tích mảnh đất đó.

b) Biết cứ 10m^2 thu hoạch được 50kg rau sạch. Hỏi trên mảnh đất đó thu hoạch được tất cả bao nhiêu tạ rau sạch?

Bài 5. (0,5 điểm) Trung bình cộng của ba số là 6,89; trung bình cộng của số thứ nhất và số thứ hai là 8,425; trung bình cộng của số thứ nhất và số thứ ba là 8,085. Tìm ba số đó.

Trả lời: .....

B. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ SỐ 1
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	25,502	D	B	<	A	C	D	D

II. TỰ LUẬN (6,0 đểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) 58,25 + 48,76 b) 115,8 – 46,25 c) 5,8 × 4,4 d) 67,5 : 2,5

Lời giải

a) 58,25 + 48,76 = **107,01** b) 115,8 – 46,25 = **69,55**

c) 5,8 × 4,4 = **25,52** d) 67,5 : 2,5 = **27**

(HS tự đặt tính rồi tính)

Bài 2. (1,5 điểm) Tính bằng cách thuận tiện:

a) 0,25 × 1,239 × 4 : 0,01 b) 10,05 × 15,7 – 10,05 × 4,7 – 10,05.

Lời giải

a) 0,25 × 1,239 × 4 : 0,01

= 1,239 × (0,25 × 4) : 0,01

= 1,239 × 1 × 100

= 123,9.

b) 10,05 × 15,7 – 10,05 × 4,7 – 10,05

= 10,05 × (15,7 – 4,7 – 1)

= 10,05 × 10

= 100,5.

Bài 3. (2 điểm) Một thửa ruộng hình tam giác có đáy là 100m và chiều cao tương ứng bằng $\frac{1}{5}$ độ dài đáy. Trên thửa ruộng đó người ta trồng lúa, trung bình cứ 100m^2 thu được 60kg thóc.

a) Tính diện tích thửa ruộng đó.

b) Hỏi trên cả thửa ruộng người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?

Lời giải

a) Chiều cao của thửa ruộng là: 100 : 5 = 20 (m).

Diện tích của thửa ruộng là: 100 × 20 : 2 = 1000 (m^2).

b) Trên cả thửa ruộng người ta thu hoạch được số thóc là:

60 × 1000 : 100 = 600 (kg) = 6 tạ.

Đáp số: a) 1000m^2; b) 6 tạ thóc.

Bài 4. (0,5 điểm) Cho hình tam giác ABC, có M, N lần lượt là trung điểm của AB và BC. Nối C với M, M với N. Tính diện tích hình tam giác CMN, biết diện tích hình tam giác ABC là 30 dm^2.

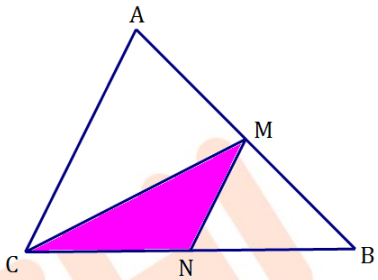

Trả lời: .....

Lời giải

Trả lời: Diện tích hình tam giác CMN là: 7,5dm^2.

(Ta có:

Diện tích hình tam giác CMB = $\frac{1}{2}$ Diện tích hình tam giác CAB = 30 : 2 = 15 (dm^2)

(vì đáy MB = $\frac{1}{2}$ AB và có chung chiều cao hạ từ C tới AB).

Diện tích hình tam giác MCN = $\frac{1}{2}$ Diện tích hình tam giác MCB = 15 : 2 = 7,5 (dm^2)

(vì đáy CN = $\frac{1}{2}$ CB và có chung chiều cao hạ từ M tới BC)).

ĐỀ SỐ 2
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng cho 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	17,55	A	>	5,0006	D	B	A	B

II. TỰ LUẬN (6,0 đểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) 35,5 + 26,86 b) 450,25 – 45,28 c) 1,23 × 0,6 d) 142 : 4

Lời giải

a) 35,5 + 26,86 **= 62,36** b) 450,25 – 45,28 **= 404,97**

c) 1,23 × 0,6 **= 0,738** d) 142 : 4 **= 35,5**

(HS tự đặt tính rồi tính)

Bài 2. (1,5 điểm) Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 kg 250 g = ...kg b) 25 m 15 cm = ...m c) 38 m^2 26 dm^2 = ...m^2

5 tấn 2 kg = ... tấn 60 km 50 m = ...km 25 ha 800 m^2 = ...ha

Lời giải

a) 3 kg 250 g = **3,25** kg b) 25 m 15 cm = **25,15** m c) 38 m^2 26 dm^2 = **38,26** m^2

5 tấn 2 kg = **5,002** tấn 60 km 50 m = **60,05** km 25 ha 800 m^2 = **25,08** ha

Bài 3. (2 điểm) Cho hình vẽ như bên dưới:

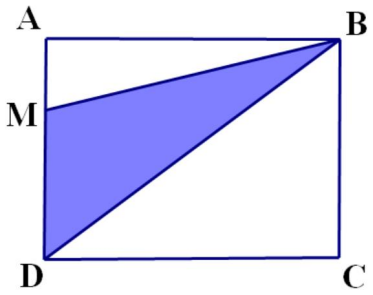

Biết AM = 16 cm; MD = 32 cm và hình chữ nhật ABCD có diện tích là 2 688 cm^2. Tính diện tích của hình tam giác MBD.

Lời giải

Độ dài cạnh AD là: 16 + 32 = 48 (cm).

Độ dài cạnh AB là: 2 688 : 48 = 56 (cm).

Diện tích hình tam giác MBD là: $56 \times 32 : 2 = 896$ (cm^2).

Đáp số: 896cm^2.

Bài 4. (0,5 điểm) Tìm chữ số x thoả mãn: $131,3 < \overline{6x} + \overline{x3} < 144,3$.

Trả lời: .....

Lời giải

Trả lời: $x = 7$.

(Từ $131,3 < \overline{6x} + \overline{x3} < 144,3$ *(*x *khác 0) suy ra:*

$131,3 < 63 + \overline{xx} < 144,3$

$63 + 68,3 < 63 + \overline{xx} < 63 + 81,3$

$68,3 < \overline{xx} < 81,3$

Do đó: $\overline{xx} = 77$.

Vậy $x = 7$*).*

ĐỀ SỐ 3
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng cho 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	6	7	8
Đáp án	D	D	C	C	B	D	A

Câu 5. (0,5 điểm)

a) Điền dấu >; <; = vào ô trống:

12,56 × 100 ☐ 12,56 x 0,01 258,1 × 0,1 ☐ 2,581 x 10

b) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

456,8 : 1000 = ... 25,86 : 0,01 = ...

Lời giải

a) 12,56 × 100 > 12,56 x 0,01 258,1 × 0,1 = 2,581 x 10

b) 456,8 : 1000 = **0,4568** 25,86 : 0,01 = **2586**

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) 478,08 + 92 b) 58,4 – 9,52 c) 4,05 x 7,8 d) 234 : 65

Lời giải

a) 478,08 + 92

$$\begin{array}{r} 478,08 \\ +\ \ 92 \\ \hline 570,08 \end{array}$$

b) 58,4 – 9,52

$$\begin{array}{r} 58,4 \\ -\ \ 9,52 \\ \hline 48,88 \end{array}$$

c) 4,05 x 7,8

$$\begin{array}{r} 4,05 \\ \times\ \ 7,8 \\ \hline 3240 \\ 2835 \\ \hline 31,590 \end{array}$$

d) 234 : 65

$$\begin{array}{r|l} 234 & 65 \\ 39 & 3,6 \\ 390 & \\ 0 & \end{array}$$

Bài 2. (2 điểm)

a) Tìm x, biết: $10 \times x - 2,5 = 7,5$

b) Tính bằng cách thuận tiện: $0,568 + 0,568 \times 550 + 0,568 \times 449$

Lời giải

a) $10 \times x - 2,5 = 7,5$

$10 \times x = 7,5 + 2,5$

$10 \times x = 10$

$x = 10 : 10 = 1$

$x = 1$

b) $0,568 + 0,568 \times 550 + 0,568 \times 449$

$= 0,568 \times (1 + 550 + 449)$

$= 0,568 \times 1000$

$= 568$

Bài 3. (0,5 điểm) Sau chuyến du lịch Ai Cập, Minh muốn tự tay vẽ lại Đại Kim tự tháp Giza để lưu giữ các thông tin bạn đã tìm hiểu được. Biết rằng độ dài cạnh đáy mặt bên mà Minh vẽ là 34,2cm và chiều cao tương ứng là 2dm. Tính diện tích mặt bên kim tự tháp Minh đã vẽ.



Lời giải

Đổi 2 dm = 20 cm

Diện tích mặt bên kim tự tháp đó là: $34,2 \times 20 : 2 = 342$ (cm^2)

Đáp số: 342 cm^2

Bài 4. (1 điểm) Nhân dịp Tết Nguyên đán, Trường Hạnh Phúc tổ chức Chương trình **"Tết yêu thương"**, gói bánh chưng và trồng rau sạch gửi tới các Bệnh viện. Nhà trường dành một mảnh đất có dạng hình tam giác để trồng rau sạch với độ dài đáy 20m, chiều cao tương ứng bằng $\frac{3}{5}$ độ dài đáy.

a) Tính diện tích mảnh đất đó.

b) Biết cứ $10m^2$ thu hoạch được 50kg rau sạch. Hỏi trên mảnh đất đó thu hoạch được tất cả bao nhiêu tạ rau sạch?

Lời giải

a) Chiều cao mảnh đất là: $20 \times 3 : 5 = 12$ (m)

Diện tích mảnh đất là: $20 \times 12 : 2 = 120$ (m^2)

b) Số rau sạch thu hoạch được là: $120 : 10 \times 50 = 600$ (kg) = 6 tạ

Đáp số: a) $120m^2$; b) 6 tạ

Bài 5. (0,5 điểm) Trung bình cộng của ba số là 6,89; trung bình cộng của số thứ nhất và số thứ hai là 8,425; trung bình cộng của số thứ nhất và số thứ ba là 8,085. Tìm ba số đó.

Trả lời: .....

Lời giải

Trả lời: **Số thứ nhất là 12,35; số thứ hai là 4,5 và số thứ ba là 3,82.**

Tổng của ba số là: 6,89 × 3 = 20,67

Tổng của số thứ nhất và số thứ hai là: 8,425 × 2 = 16,85

Số thứ ba là: 20,67 – 16,85 = 3,82

Tổng của số thứ nhất và số thứ ba là: 8,085 × 2 = 16,17

Số thứ nhất là: 16,17 – 3,82 = 12,35

Số thứ hai là: 16,85 – 12,35 = 4,5

Vậy số thứ nhất là 12,35; số thứ hai là 4,5 và số thứ ba là 3,82.